

Phụ lục I
DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 1
(Đính kèm Thông báo số 13.76/TB-HĐTDVC ngày 14 tháng 5 năm 2026 của HĐTDNLĐ)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
CA THI 01				
1	Nguyễn Lam Anh	16/01/1982	Điều dưỡng hạng III	
2	Trần Thụy Hồng Anh	07/11/1993	Điều dưỡng hạng III	
3	Trương Trang Ngọc Hoàng Anh	13/7/1992	Điều dưỡng hạng III	
4	Phùng Thị Bằng	14/8/1992	Điều dưỡng hạng III	
5	Nguyễn Quốc Bảo	03/8/2000	Điều dưỡng hạng III	
6	Võ Thị Thái Bình	14/12/1995	Điều dưỡng hạng III	
7	Phạm Thị Hà Chang	21/5/1991	Điều dưỡng hạng III	
8	Lê Ngọc Bảo Châu	05/1/1995	Điều dưỡng hạng III	
9	Đinh Võ Phương Chi	25/2/1991	Điều dưỡng hạng III	
10	Trần Kim Cúc	21/3/1992	Điều dưỡng hạng III	
11	Lữ Quốc Cường	30/8/1982	Điều dưỡng hạng III	
12	Hồ Ngọc Anh Đào	22/4/2000	Điều dưỡng hạng III	
13	Tân Thành Đạt	25/11/2000	Điều dưỡng hạng III	
14	Nguyễn Thị Hồng Diễm	8/8/1993	Điều dưỡng hạng III	
15	Lê Thị Hoàng Dung	11/3/1990	Điều dưỡng hạng III	
16	Lê Thị Mỹ Dung	11/8/1995	Điều dưỡng hạng III	
17	Hồ Thị Thùy Dương	05/01/1990	Điều dưỡng hạng III	
18	Võ Thùy Dương	02/01/1989	Điều dưỡng hạng III	
19	Võ Thị Phương Duy	04/02/1989	Điều dưỡng hạng III	
20	Cao Thị Mỹ Duyên	7/9/1994	Điều dưỡng hạng III	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
CA THI 01				
21	Mã Thụy Vân Hà	24/8/2001	Điều dưỡng hạng III	
22	Trần Thị Thu Hà	09/04/1991	Điều dưỡng hạng III	
23	Trương Thị Hiền	29/8/1989	Điều dưỡng hạng III	
24	Nguyễn Trọng Hiếu	31/8/2000	Điều dưỡng hạng III	
25	Bùi Thị Kiều Hoa	14/11/1999	Điều dưỡng hạng III	
26	Nguyễn Khánh Hòa	11/12/1996	Điều dưỡng hạng III	
27	Võ Ngọc Hòa	20/2/2001	Điều dưỡng hạng III	
28	Nguyễn Khải Hoàng	29/10/1990	Điều dưỡng hạng III	
29	Nguyễn Thị Huệ	19/9/1992	Điều dưỡng hạng III	
30	Lê Thị Huỳnh Hương	17/7/1999	Điều dưỡng hạng III	
31	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/02/1991	Điều dưỡng hạng III	
32	Trần Thị Bích Hường	08/10/2000	Điều dưỡng hạng III	
33	Lê Thị Mai Lan	16/11/1985	Điều dưỡng hạng III	
34	Phạm Thị Lành	18/01/1992	Điều dưỡng hạng III	
35	Võ Ái Lê	13/11/1991	Điều dưỡng hạng III	
36	Đặng Hải Lý	15/2/1992	Điều dưỡng hạng III	
37	Võ Thị Kiều Lý	27/3/1988	Điều dưỡng hạng III	
38	Lý Thị Mai	24/11/1993	Điều dưỡng hạng III	
39	Nguyễn Thị Bạch Mai	18/3/2000	Điều dưỡng hạng III	
40	Trần Thị Hồng Nga	29/3/1989	Điều dưỡng hạng III	
41	Đặng Kim Ngân	28/5/2002	Điều dưỡng hạng III	
42	Đoàn Tuyết Ngân	28/06/1992	Điều dưỡng hạng III	
43	Phan Thị Ánh Ngọc	19/2/1999	Điều dưỡng hạng III	
44	Giang Phượng Nhi	17/9/1981	Điều dưỡng hạng III	
45	Lương Tiểu Như	1/5/2000	Điều dưỡng hạng III	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
CA THI 01				
46	Hồ Hồng Nhung	02/10/2002	Điều dưỡng hạng III	
47	Lý Tuấn Phát	11/10/1995	Điều dưỡng hạng III	
48	Trần Thanh Phong	03/7/1993	Điều dưỡng hạng III	
49	Hồ Thị Ngọc Phương	21/01/2002	Điều dưỡng hạng III	
50	Lê Hoài Phương	24/11/1987	Điều dưỡng hạng III	
51	Nguyễn Thị Minh Phương	12/8/1992	Điều dưỡng hạng III	
52	Nguyễn Thị Trúc Phương	16/11/1996	Điều dưỡng hạng III	
53	Võ Thị Lan Phương	27/6/1992	Điều dưỡng hạng III	
54	Đoàn Thị Kim Phương	20/01/1997	Điều dưỡng hạng III	
55	Nguyễn Thị Hồng Phương	11/7/1983	Điều dưỡng hạng III	
56	Phạm Thị Kim Phương	12/12/1995	Điều dưỡng hạng III	
57	Vũ Thị Như Quỳnh	01/8/1992	Điều dưỡng hạng III	
58	Nguyễn Thị Thùy Sa	03/03/1984	Điều dưỡng hạng III	
59	Lê Thị Sự	03/11/1987	Điều dưỡng hạng III	
60	Đỗ Thị Tâm	20/2/1996	Điều dưỡng hạng III	
61	Phan Thị Thanh Tâm	26/09/1987	Điều dưỡng hạng III	
62	Nguyễn Thị Lệ Thanh	28/5/1996	Điều dưỡng hạng III	
63	Phan Nguyễn Ngọc Thanh	7/3/1998	Điều dưỡng hạng III	
64	Phạm Chí Thành	5/8/1996	Điều dưỡng hạng III	
65	Lê Thị Phương Thảo	29/6/1997	Điều dưỡng hạng III	
66	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/9/1988	Điều dưỡng hạng III	
67	Phong Thị Thò	16/02/1983	Điều dưỡng hạng III	
68	Nguyễn Thị Minh Thư	25/2/1997	Điều dưỡng hạng III	
69	Lưu Như Thương	24/3/2001	Điều dưỡng hạng III	
70	Nguyễn Trương Hoài Thương	17/4/1999	Điều dưỡng hạng III	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
CA THI 01				
71	Trần Lê Hoài Thương	14/5/1996	Điều dưỡng hạng III	
72	Dương Thị Thúy	06/10/1992	Điều dưỡng hạng III	
73	Trần Thị Tiểu Thúy	30/12/1997	Điều dưỡng hạng III	
74	Đỗ Thị Thùy	15/11/1996	Điều dưỡng hạng III	
75	Trần Thị Ngọc Thủy	13/10/1995	Điều dưỡng hạng III	
76	Dương Kim Tì	05/10/1999	Điều dưỡng hạng III	
77	Bùi Mộng Thùy Tiên	20/02/1989	Điều dưỡng hạng III	
78	Võ Minh Tiến	07/5/2001	Điều dưỡng hạng III	
79	Hồ Thị Thu Trang	18/12/1997	Điều dưỡng hạng III	
80	Nghi Minh Kiều Trang	14/12/1991	Điều dưỡng hạng III	
81	Đinh Nguyễn Cẩm Tú	28/03/1997	Điều dưỡng hạng III	
82	Hà Anh Tuấn	08/10/1997	Điều dưỡng hạng III	
83	Nguyễn Thị Hồng Tươi	16/9/1992	Điều dưỡng hạng III	
84	Lưu Thị Tuyền	15/11/1990	Điều dưỡng hạng III	
85	Nguyễn Thị Tổ Uyên	10/6/1995	Điều dưỡng hạng III	
86	Lại Thị Thúy Vân	11/7/2000	Điều dưỡng hạng III	
87	Trần Thị Thu Vân	22/01/1992	Điều dưỡng hạng III	
88	Kiều Bích Vy	27/8/1997	Điều dưỡng hạng III	
89	Phạm Thị Tường Vy	26/4/1997	Điều dưỡng hạng III	
90	Phạm Thị Thanh Xuân	21/8/1991	Điều dưỡng hạng III	
91	Đinh Thị Hoàng Yến	28/01/2000	Điều dưỡng hạng III	
92	Trương Dĩ Yến	20/3/2000	Điều dưỡng hạng III	

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐU ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 1
(Đính kèm Thông báo số 13.74/TB-HĐTDVC ngày 14 tháng 5 năm 2026 của HĐTDNLĐ)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
CA THI 02				
1	Mai Thị Vân Lam	01/06/1986	Bác sĩ (hạng III) chuyên ngành Gây mê hồi sức	
2	Nguyễn Ngọc Tường Vi	06/10/1995	Bác sĩ (hạng III) chuyên ngành Gây mê hồi sức	
3	Bùi Trung Đức Hậu	21/2/1989	Bác sĩ (hạng III) – Nội khoa	
4	Nguyễn Thị Mỹ Chi	28/03/1978	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
5	Nguyễn Trúc Giang	08/11/1988	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
6	Lê Thị Kim Hân	10/5/1992	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
7	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/9/1996	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
8	Nguyễn Hoàng Hiệp	03/06/2000	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
9	Nguyễn Văn Hữu Hiếu	21/10/1997	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
10	Nguyễn Thị Huyền	02/6/1999	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
11	Đoàn Quang Khải	10/4/1990	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
12	Võ Thị Hồng Loan	25/12/1992	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
13	Mai Quỳnh Nga	10/7/2002	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
14	Mai Kim Ngân	16/11/1993	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
15	Tiên Hồng Ngọc	19/8/1995	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
16	Lê Thị Huỳnh Nhi	01/11/1999	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
17	Đoàn Đức Thanh	22/12/1987	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
18	Vi Nguyễn Hoàng Thanh	26/12/1998	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
19	Mai Huyền Trang	28/9/1996	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
20	Nguyễn Ngọc Minh Tú	10/05/2000	Điều dưỡng hạng III chuyên ngành Gây mê hồi sức	
21	Đoàn Lê Thanh Chi	14/4/2001	Kỹ thuật y hạng III chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	
22	Trần Hoàng Phương Quyên	04/02/1997	Kỹ thuật y hạng III chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
CA THI 02				
23	Trần Hồ Mai Ca	11/5/1996	Dược sĩ thực hiện công tác lâm sàng	
24	Võ Thùy Dương	21/5/2002	Dược sĩ thực hiện công tác lâm sàng	
25	Nguyễn Thùy Như Hạ	22/01/2001	Dược sĩ thực hiện công tác lâm sàng	
26	Nguyễn Cẩm Hoàng	05/8/1984	Dược sĩ thực hiện công tác lâm sàng	
27	Phạm Thị Ngọc Nhung	22/5/1994	Dược sĩ thực hiện công tác lâm sàng	
28	Trần Văn Quang	27/9/2001	Dược sĩ thực hiện công tác lâm sàng	
29	Võ Thành Thuận	04/05/1996	Dược sĩ thực hiện công tác lâm sàng	
30	Mai Hoài Thương	20/11/1999	Dược sĩ thực hiện công tác lâm sàng	
31	Phạm Huỳnh Ngọc Trâm	30/11/1999	Dược sĩ thực hiện công tác lâm sàng	
32	Dương Nguyễn Tường Vi	26/10/2002	Dược sĩ thực hiện công tác lâm sàng	
33	Nguyễn Huỳnh Bảo Xuyên	07/11/1997	Dược sĩ thực hiện công tác lâm sàng	
34	Đoàn Duy	02/1/1996	Dược sĩ thực hiện công tác pha chế	
35	Văn Thị Mỹ Lai	17/02/1990	Dược sĩ thực hiện công tác pha chế	
36	Nguyễn Ngọc Quốc	28/12/1987	Dược sĩ thực hiện công tác pha chế	
37	Trần Thị Tú Trinh	28/02/1995	Dược sĩ thực hiện công tác pha chế	
38	Lê Phan Trung Kiên	27/9/2001	Dược sĩ phụ trách quản lý kho vật tư, mua sắm vật tư	
39	Ngô Khánh Ngọc	22/02/1982	Dược sĩ phụ trách quản lý kho vật tư, mua sắm vật tư	
40	Nguyễn Ngọc Phương Trang	10/3/1983	Dược sĩ phụ trách quản lý kho vật tư, mua sắm vật tư	
41	Trần Thị Phương Thảo	16/11/1991	Dược sĩ phụ trách quản lý kho vật tư, mua sắm vật tư	
42	Võ Cao Đình	31/5/2000	Kỹ sư (hạng III) phòng VT, TBYT	
43	Vũ Thị Thùy Dung	14/11/1988	Kế toán viên dược/ Vật tư y tế/ Kế toán tài sản/ Kế toán công nợ	
44	Ngô Thị Kỳ Duyên	06/7/1993	Kế toán viên dược/ Vật tư y tế/ Kế toán tài sản/ Kế toán công nợ	
45	Trần Thị Huỳnh Như	10/10/2000	Kế toán viên dược/ Vật tư y tế/ Kế toán tài sản/ Kế toán công nợ	
46	Vương Thị Kim Phú	24/10/1995	Kế toán viên dược/ Vật tư y tế/ Kế toán tài sản/ Kế toán công nợ	
47	Lê Ngọc Phương Quỳnh	01/7/2001	Kế toán viên dược/ Vật tư y tế/ Kế toán tài sản/ Kế toán công nợ	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
CA THI 02				
48	Phạm Ngọc Tâm	24/11/1996	Kế toán viên được/ Vật tư y tế/ Kế toán tài sản/ Kế toán công nợ	
49	Nguyễn Hoàng Xuân Trinh	03/02/1989	Kế toán viên được/ Vật tư y tế/ Kế toán tài sản/ Kế toán công nợ	
50	Nguyễn Thành Trung	04/12/1987	Kế toán viên được/ Vật tư y tế/ Kế toán tài sản/ Kế toán công nợ	
51	Nguyễn Thị Thúy Hằng	23/8/2003	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
52	Nguyễn Minh Khanh	01/02/2001	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
53	Nguyễn Thị Ngọc Linh	08/02/2003	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
54	Đỗ Thị Bích Ngọc	19/3/1991	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
55	Lê Nguyễn Minh Thư	16/9/2003	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
56	Lương Xuân Thủy	23/2/2000	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
57	Phạm Thị Tuyết	15/7/1999	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
58	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/4/2002	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	
59	Nguyễn Tấn Thành	7/6/2003	Y tế công cộng hạng III	
60	Nguyễn Đặng Minh Thiện	29/8/2001	Y tế công cộng hạng III	
61	Lương Thụy Hồng Ân	01/6/1995	Chuyên viên về truyền thông	
62	Nguyễn Hoàng Tiến	06/12/1996	Chuyên viên về truyền thông	
63	Nguyễn Thùy Trang	09/8/1992	Chuyên viên về truyền thông	
64	Nguyễn Vũ Nhã Trúc	29/3/2004	Chuyên viên về truyền thông	
65	Ngô Tuyết Anh	23/7/1999	Chuyên viên về quan hệ quốc tế	
66	Lê Thị Minh Diệp	24/11/2002	Chuyên viên về quan hệ quốc tế	
67	Mai Ánh Huyền	13/8/2000	Chuyên viên về quan hệ quốc tế	
68	Phạm Hoàng Minh	13/5/2004	Chuyên viên về quan hệ quốc tế	
69	Nguyễn Ngọc Minh Trang	13/02/2000	Chuyên viên về quan hệ quốc tế	
70	Tô Dương Hồng Ngọc	07/11/2000	Công tác xã hội viên	